

LONG HUYỆT THẮT SƠN, BỘN ĐỊA LÝ TÀU TRẦN ẾM

Nguyễn Vĩnh Long Hồ



Sau khi dùng điểm tâm xong với gia đình bá hộ Bảnh. Cả ba người xuống chiếc ghe tam bản của Tư Long, Bền nhỏ sào, chèo vô sâu trong con kinh Cái Cơ. Những gia đình tá điền kỳ cựu đã theo ông nội của bá hộ Bảnh vào khẩn hoang lập ấp vùng này, từ đầu thế kỷ 20. Lúc ban sơ, họ sống dọc theo biên giới Việt - Miên, rồi từ khi có con kinh Cái Cơ dài khoảng 30 cây số, lấy nước từ con rạch Long Khốt, rạch Cái Cái và rạch Sở Hạ chảy vào tháo nước phèn. Họ bắt đầu sống quần cư sống dọc theo con kinh này vì đó là thủy trình chính lúc bấy giờ, vừa có nước ngọt do mấy con rạch đó chảy vào để sinh hoạt, vừa có nước để làm ruộng, vừa mưu sinh bằng đánh bắt cá như chài lưới, đặt vó, chắt chà rồi dỡ chà, thả vịt dưới rạch, trồng thêm dừa nước, trên bờ trồng tre, tầm vông... để làm vật liệu cất nhà, cứ thế mà đất canh tác càng ngày càng mở rộng ra đến cả ngàn mẫu dọc theo hai bên con kinh Cái Cơ. Việc vận chuyển hàng hóa bằng đường thủy từ Tân Châu, Hồng Ngự qua Mộc Hóa cũng khá dễ dàng. Các ghe thương hồ từ Hồng Ngự theo con rạch Sở Hạ đổ vào kinh Cái Cơ, rồi theo rạch Long Khốt xuống Mộc Hóa dỡ hàng hoặc bốc hàng rất tiện lợi.

Thầy Sáu Trí nói:

“Lấy nhà của ông bá hộ Bảnh làm tâm điểm, vạch một đường thẳng dài 8 cây số dọc theo con kinh Cái Cơ đến ấp Càn Đen, rồi từ nhà ông vạch một đường thẳng dài 4 cây số dọc theo rạch Long Khốt đến ranh ấp Bàu Biển. Khu tam giác này có khoảng chục ngàn mẫu đất, nhưng đất canh tác chưa tới 15 phần trăm, cho trên 200 gia

đình tá điền mướn. Phần còn lại bỏ hoang, không người canh tác. Ông cho trồng cây tràm, cây đước mọc thành rừng, đem về cho ông bá hộ Bảnh nguồn lợi không nhỏ. Cây tràm rất dễ trồng, đất phèn cũng mọc đước, mọc chen chúc nhau cây càng thẳng, không cần tốn công chăm sóc. Hằng năm sau mỗi vụ mùa, vài ba anh lực điền khỏe mạnh vào khai thác tràm, kết thành bè thả trôi về Vĩnh Long, Sa Đéc, Cần Thơ bán cho đồng bào miệt dưới, cất nhà cửa.”

“Từ con kinh Cái Cơ cách biên giới Việt - Miên bao nhiêu cây số? Có bao nhiêu gia đình tá điền sống dọc theo con kinh này?” Hai Rồng hỏi.

“Từ đây cách biên giới chỉ vài trăm thước mà đường ranh biên giới chỉ có tánh cách tượng trưng vì không có cột mốc phân chia biên giới rõ rệt,” Sáu Trí chỉ bãi đất trống, có trồng một đám tre tầm vông rậm đám, nói. “Bãi đất trống có diện tích khá rộng, đó là nơi diễn ra trận thư hùng giữa Lý võ sư và Thạch Sum trước đây. Đó cũng là nơi trao đổi các sản phẩm địa phương giữa đồng bào mình và dân Miên ở làng Phum Chờ Rey. Vì vậy, Thạch Sum gây áp lực, buộc dân làng phải lùi sâu vào gần khu rừng tràm, cách kinh Cái Cơ là 2 cây số. Hầu hết gia đình tá điền sống dọc theo bên này bờ con kinh Cái Cơ, chỉ có khoảng 30 gia đình sống dọc theo rạch Long Khốt. Từ đầu kinh Cái Cơ chạy dài xuống đến ấp Càn Đen, tôi đặt 8 tháp canh, cách nhau 1 cây số. Cứ 20 gia đình hợp thành một xóm, thay phiên cất đặt người canh gác một tháp canh ngày đêm. Mỗi chòi canh cao 6, 7 thước, khi lên bằng thang cây. Mỗi khi có biến động thì tuột xuống bằng dây luộc cho nhanh, tẩu thoát qua bên kia bờ kinh Cái Cơ,” Thầy Sáu Trí lấy tay chỉ một cái tháp canh phía xa xa, nói. “Mình sắp đến cái tháp canh đầu tiên rồi đó.”

“Chúng ta có ghé thăm họ một chút được không?” Hai Rồng hỏi.

“Dạ, được chứ!” Thầy Sáu Trí, quay đầu ra đằng sau lái, nói. “Cháu Bền nhớ tấp ghe vào cái tháp canh đó cho chú Sáu nghe.”

Khoảng 20 phút sau, Bền chèo ghe tấp bên cạnh cây cầu dừa để mọi người lên bờ, còn mình ngồi trên ghe chờ. Hai người đi theo bờ đê dẫn tới tháp canh, được dựng lên cách bờ kinh chừng 100 thước. Thấy tháp thoáng mấy người lạ mặt đi trên bờ đê. Một người từ trên tháp canh hỏi vọng xuống:

–“Ai đó?”

–“Chú Sáu Trí đây! Cho phép tôi dẫn chú Hai Rồng leo lên tháp canh quan sát kế hoạch phòng thủ của xóm này nghe!”

–“Dạ được, mời thầy Sáu và chú Hai leo lên đây chơi.”

Mười Ty, người lực điền phụ trách canh gác ca ban ngày, mở tấm ván lót sàn vuông vức, đủ cho một người leo lên tháp canh. Sáu Trí vỗ vai Mười Ty, thân mật:

–“Sao, tình hình mấy đêm nay có gì lạ không, chú Mười?”

–“Dạ, tình hình gần đây hoàn toàn yên tĩnh. Bọn cướp Thạch Sum còn án binh bất động. Nhưng mà, cách đây ba đêm là phiên gác đêm của em,” Mười Ngọ giọng ngập ngừng, nói. “Em đối diện với một nguy cơ khác còn đáng sợ hơn bọn cướp Thạch Sum nữa, làm em sợ đến té đái luôn.”

–“Nguy cơ gì vậy?” Sáu Trí ngạc nhiên, hỏi.

–“Rắn! Cái tháp canh này cao trên 6 thước; vậy mà, con rắn khổng lồ này có thể ngóc đầu lên một cách dễ dàng, đủ biết nó bao lớn rồi.” Mười Ty giọng vẫn còn sợ, kể tiếp. “Vào khoảng 2 giờ sáng. Em đang ngủ gà, ngủ gật; bỗng có một khè thiệt lớn làm em giật mình, mở mắt choàng dậy thì nội mẹ ơi...đầu một con rắn khổng lồ, bự bằng cái chậu, chồm vờn ngoài tháp canh, đôi mắt ngó em trừng trừng, thè cái lưỡi dài thượt, chực muốn ăn tươi nuốt sống em. Thời may, có một con chó trong xóm đang sủa chuột gần tháp canh. Nghe tiếng chó sủa gâu gâu, nó nhào đầu xuống lẹ như chớp. Con chó ăng lên một tiếng thiệt lớn, rồi im bặt. Em nhào đầu ra, nhìn xuống thấy con chó nằm gọn lỏn trong miệng con rắn khổng lồ. Nó ngoạm con chó, lướt ào ào trong rừng lau sậy, phát ra tiếng gió như giông bão sắp đổ ập xuống. Em độ chừng chiều dài của con

rắn này trên 20 thước, không biết đích xác là loại rắn gì, bẻ tròn lớn hơn thân cây dừa xiêm. Khiếp thiệt à nghe, chú Sáu.”

–“Ngoài chú em ra, còn có ai thấy con rắn này xuất hiện ở đâu nữa không?” Sáu Trí hỏi.

–“Dạ, có chó! Hồi tháng trước, hai cha con thằng Bèo ở xóm trên, đang nháp cá lóc dưới bờ kinh Cái Cơ vào lúc trời nhá nhem tối, bỗng nghe tiếng cành cây trên bờ kinh bị ai bẻ gãy rãng rặc làm thằng Bèo, vốn nhát gan rùng mình. Nó nhìn qua bên kia bờ kinh, bắt gặp hai con mắt của một con rắn khổng lồ bự bằng cái miệng chén, đầu của nó từ từ dựng đứng lên, thân mình bự như cái cột đình. Hai tí con thằng Bèo sợ dựng tóc gáy, quăng cần câu, chạy thục mạng về nhà.” Mười Ty than. “Kể từ khi thấy “nó” tới nay, mỗi lần nghe tiếng gió lay mấy ngọn tràm xào xạc trong bóng đêm là em phát sợ run.”

–“Chú Sáu mới về sống vùng này chưa được bao lâu. Nhưng, theo sự hiểu biết của chú thì những khu rừng tràm vùng Đồng Tháp Mười cũng giống những khu rừng tràm ngút ngàn vùng U Minh Thượng và U Minh Hạ tồn tại hàng trăm năm nay. Loại rắn khổng lồ này là “rắn hổ mây”. Những người thợ đốn tràm ở miệt U Minh thường bắt gặp loại rắn khổng lồ này, nó dùng đầu và đuôi quấn vào hai thân cây, còn thân mình thì thả xuống nước như cái võng, đong đưa tạt nước để bắt cá. Ban đêm mà nghe có tiếng tạt nước ào ào giữa rừng khuya, chính là nó đó.”

–“Có cách nào để tránh khỏi bị nó nuốt chừng không, chú Sáu?” Mười Ty hỏi.

–“Chỉ có cách dùng một con vật khác như chó hoặc mèo té thần thôi,” Sáu Trí nói. “Còn cách thứ hai là dùng cây tầm vông vạt nhọn làm vũ khí chống lại nó. Cháu nên phổ biến kinh nghiệm này cho đồng bào quanh vùng này biết để phòng thân nghe.”

–“Còn muỗi Đồng Tháp Mười cũng khiếp đảm lắm. Cứ mỗi buổi chiều khi mặt trời lặn là muỗi từ các lung, đĩa, đầm lầy chung quanh vùng này bay ra ào ào, kêu bên tai vo vo như tiếng đàn ông vỗ tổ. Em quơ

chân, múa tay lia lịa mà vẫn bị muỗi đốt như thường.” Mười Ty nói.

Trong khi hai người trò chuyện, Hai Ròng phóng tầm mắt nhìn qua bên kia biên giới, để tâm quan sát địa hình, địa vật vùng biên giới Việt - Miên, rồi nêu ý kiến với Sáu Trí:

–“Nói rằng, đây là hệ thống tháp canh nằm trong “kế hoạch phòng thủ” thì không đúng, tháp canh chỉ có nhiệm vụ quan sát và báo động cho đồng bào quanh vùng kịp thời lánh nạn mỗi khi có biến cố mà thôi, có đúng như vậy không, chú Sáu?”

–“Anh Hai nhận xét rất đúng! Đây chỉ là kế hoạch phòng thủ thụ động, còn phòng thủ tích cực là chủ động tìm cách tấn công địch, chứ không phải chờ kẻ địch tấn công mình.”

Hai Ròng vô cùng tâm đắc về nhận xét của Sáu Trí, bật cười ha hả, nói:

–“Nhận xét của chú Sáu rất hợp ý với kế hoạch của tôi là “Tiên hạ thủ vi cường”, mình phải ra tay trước, hơn là chờ bọn cướp Thạch Sum làm cỏ dân làng. Chúng ta sẽ bàn lại vấn đề này sau.”

–“Tâm lý của bà con nông dân vùng này không muốn sống xa ruộng đồng, mồ mả ông bà nên khó tập trung họ lại, để tổ chức thành làng chiến đấu cùng chung lưng, đầu cật chống lại bọn cướp để tự vệ; vả lại, chính vì vùng này không có hệ thống giao thông bằng đường bộ. Phương tiện di chuyển chủ yếu của đồng địa phương là dùng ghe, thuyền trên kinh Cái Cờ, nên họ cất những căn nhà sàn, sống rải rác thành “làng dài” dọc theo bờ kinh; vì vậy, tôi chỉ có thể tổ chức phòng thủ theo chiều rộng mà không thể tổ chức phòng thủ theo chiều sâu giống như ở “Đồng Nọc Nạn” trước đây được. Mỗi khi nghe báo động là đồng bào bồng bế nhau chạy về phía khu rừng tràm lánh nạn. Trên đường di chuyển, đồng bào có đặt nhiều hố chông làm để làm chậm tốc độ truy sát của bọn cướp,” Sáu Trí nói. “Bàn chông làm bằng những thanh tre tầm vông vạt thiệt nhọn, cắm trên những tấm ván gỗ đặt dưới đáy hố, có chiều sâu từ một đến 2 thước. Miệng hố được lót bằng những nhánh cây khô, trên phủ một lớp cỏ, rơm, lá rừng...để ngụy trang.”

–“Từ trước tới giờ, dân làng có bắt sống được tên cướp Miên nào bị sục hàm chông không?” Hai ròng hỏi.

–“Có ít nhất vài ba tên cướp bị mấy anh lực điền bắt sống. Nhưng, họ không giết để trả thù, chỉ băng bó vết thương cho họ rồi thả về. Nhờ vậy, thời gian gần đây vùng này tạm yên tĩnh.”

Mười Ty lấy tay chỉ hàng cây thốt nốt cao ngất ngưởng từ 15 tới 20 thước, cách biên giới trên một cây số, nói:

–“Sau hàng cây thốt nốt là làng Phum Chờ Rây, có vài mươi căn nhà sàn được dựng trên những cọc tràm khá cao của đồng bào Miên sống tập trung ở trong làng. Bản tánh họ rất hiền hòa và thiệt thà. Em có mấy thằng bạn trẻ người Miên, nhà ở sát bia làng. Đêm nào có bọn cướp ghé trong làng là nó đốt cây đèn bão, treo trên cây thốt nốt bên hông nhà, báo động cho bà con bên này biết để chạy lánh nạn. Mùa nước nổi ở vùng đồng bằng sông Cửu Long thường bắt đầu vào cuối tháng 7, mực nước lên cao nhất vào cuối tháng 9 xóa sạch lần ranh biên giới, không còn ai phân biệt chủng tộc nữa. Họ tương trợ, đùm bọc lẫn nhau như bà con ruột thịt, chia sẻ với từng chén cơm, manh áo, chuyền tay từng liều thuốc rê hút cho ấm lòng. Trẻ con người Việt bơi xuồng qua bên kia biên giới, leo lên mấy cây thốt nốt, dùng chĩa ba ngạnh săn chuột đồng. Chuột ở trên cây thốt nốt tránh nước lũ nhiều lắm. Con chuột nào cũng mập ú ừ.”

Hai Ròng hỏi:

–“Mình có thể lợi băng qua cánh rừng này, qua làng Phum Chờ Rây viếng thăm, xã giao được không?”

–“Dạ, được chứ!” Mười Ty ngập ngừng, nói. “Nhưng, mình phải có quà cho ông trưởng làng mới được.”

–“Theo chú em, họ thích mình rặng quà gì cho họ?” Hai Ròng hỏi.

–“Mình tặng lúa sạ giống cho ông ta để phân phối cho dân làng thì họ sẽ vui mừng lắm! Theo chỗ em biết, dân làng Phum Chờ Rây không gieo trồng lúa sạ như mình. Họ chỉ ăn lúa trời cho, gọi là lúa ma. Thân cây lúa

ma cao trên 4, 5 thước. Bông lúa cho ít hạt màu đỏ, nhỏ và cứng cơm. Họ gặt lúa ma cũng đơn giản lắm, thường thì một người bơi xuống giữa những đám lúa ma, còn một người đứng đầu mũi xuống, cầm hai thanh tre đập ngọn lúa cho hạt văng vào be xuống ghe rào rào. Khoảng đầu tháng giêng là họ đi gặt lúa ma. Từ Phum Chờ Rây đến Phum Khsê, Phum Sênta... thuộc tỉnh Svay Riêng lúa ma mọc tràn nhiều cánh đồng. Có đám rộng vài chục công chứ không ít. Hạt lúa rụng xuống đất, mùa sau trổ dậy thành đám khác. Nó tăng trưởng mạnh lắm, mực nước lên tới đâu, nó theo tới đó. Không làm mà có ăn, gặt kiểu này cũng kiếm được vài gia lúa mỗi ngày, nên cần gì gieo trồng cho mất công. Nhưng, dù sao lúa sạ vẫn cho năng suất cao hơn nhiều.”

Sáu Trí nói:

–“Theo tôi nghĩ, lúa ma là một họ với lúa sạ mà nguồn gốc của nó đều phát xuất từ bên Miên. Năm 1890, cố đạo Conte, coi nhà thờ Năng Gù ở Long Xuyên, đem một giống lúa lạ từ bên cao Miên về gieo trồng thử. Người Pháp gọi là riz flottant (lúa nổi), nước nổi lên tới đâu, nó theo tới đó. Người mình gọi là lúa sạ, đất không cần cày bừa, chỉ gieo hạt giống xuống đất, rồi đợi tới mùa gặt, khỏi phải cấy.”

–“Có lẽ, hôm nào có giống lúa sạ, mình mang sang vài gia biểu họ để dò xét tình hình bên đó như thế nào,” Hai Ròng kết luận. “Như vậy, bọn cướp Thạch Sum không phải là người làng Phum Chờ Rây. Nhưng, sào huyết của bọn cướp ở đâu? Em có biết chính xác không?”

–“Dân làng không một ai biết đích xác sào huyết bọn này ở đâu cả, chỉ khi nào nghe tiếng chó sủa rộ giữa đêm khuya khoắc, mới biết là họ kéo đến như bóng ma.”

–“Thôi, bây giờ chú Sáu phải đưa chú Hai Ròng đi thăm mấy tháp canh ở xóm dưới,” Sáu Trí căn dặn. “Nhớ canh gác cẩn thận! Lúc nào cũng phải đề cao cảnh giác bọn cướp tấn công bất ngờ. À, ngày mai nhớ tới tập hợp trên sân phơi lúa của ông Bá hộ Bảnh để nghe phân chia công tác, góp ý

kiến về kế hoạch bảo vệ đất đai vùng biên giới, nghe em!”

–“Dạ, em sẽ mặt cùng với anh em tại nơi đó vào sáng ngày mai,” Mười Ty lấy ba cái ống tre treo toong ten trên vách tháp canh, mời khách. “Hai cái ống tre này là nước cây thốt nốt, hương vị ngọt ngào và đậm đà lắm mà nó còn có công dụng chữa táo bón rất công hiệu. Còn ống tre này nước thốt nốt đã lên men có vị chua ngọt rất độc đáo. Người Miên gọi là “chu êm”, cái chất chua ngọt này, uống nhiều sẽ say vì nó giống như một thứ rượu nhẹ, nhậu với khô lươn hoặc khô rắn bất lắm.”

Mười Ty đưa mọi người xuống tận bờ kinh tiễn khách. Thăng Bền chèo ghe tiếp tục cuộc hành trình cho tía và chú Sáu quan sát các tháp canh kế tiếp. Khi trở về tới đầu nhà thì trời đã về chiều. Tư Long đứng trên sàn nước sau nhà, nóng ruột chờ mọi người trở về dùng cơm chiều. Thăng Bền vừa tấp ghe vô cây cầu ván đã ngửi thấy mùi mắm kho bốc lên từ căn nhà sàn thơm phức, khoái lắm. Tư Long nói vọng xuống:

–“Đi hồi sáng tới giờ chắc mệt và đói bụng rồi, phải không? Mấy chú đi tắm rửa rồi ăn cơm. Chiều nay tôi đãi mấy chú và cháu Bền một lẩu mắm kho đặc biệt!”

–“Nghe mùi mắm kho là cháu đói bụng rồi đó, ông Tư ơi!”

Bước vô nhà thấy cái lẩu mắm kho để giữa bàn, đang bốc hơi nghi ngút, chung quanh bàn là hai đĩa rau sống to tướng gồm đủ loại rau với chén dưa đầy đủ. Sáu Trí liền ngồi sà vào bàn, nói:

–“Mình ăn trước rồi tắm sau cũng được mà, anh Hai nghĩ sao?”

–“Đi suốt ngày, tôi cũng đói bụng lắm rồi, chú Sáu!”

Mọi người quay quần bên lẩu mắm kho, cái món mắm kho dân dã đã đi vào ca dao Miền Nam từ thời khản hoang, đặc biệt là vùng Đồng Tháp có câu dao phổ biến:

Muốn ăn bông súng, mắm kho
Thì vô Đồng Tháp ăn cho đã thèm

Thằng Bền đếm thử có đến trên 10 loại rau: bông súng, ngó sen, dưa leo, khế, rau thơm đủ loại, tần ô, bắp chuối, giá sống, rau muống chẻ, ớt hiểm...chưa kể vài thứ rau có sẵn trong lầu như đậu bắp, nấm rơm, khổ qua. Thịt cá thì có cá lóc, cá bông, tôm càng, thịt ba rọi xắt mỏng và một chén ốc lát dầm dưới đáy lầu sôi sùng sục gọi là “ngọc trầm thủy thượng”, thêm đĩa bún và chai rượu để để dẫn mối nhậu.

Tư Long nói:

“Cái nồi nước dùng trong lầu do tôi pha chế gồm có mắm sặc và mắm “prohok” (bò hóc) của người Miên làm bằng cá treylên, bự cả gang tay nên có mùi vị rất độc đáo. Thôi, mời mọi cầm đũa.”

Bỗng nghe có tiếng chân bước chân trên cầu thang, Tư Long buông đũa, nhìn ra ngoài cửa thì bắt gặp ông Bá hộ Bảnh vừa đi vừa nói:

“Mấy chú cho tôi tham gia tiệc nhậu này với chứ!”

“Hoan hỉ rờng tới nhà tôm,” Tư Long nói. “Xin mời ông chủ ngồi vào bàn tiệc.”

Thằng Bền nhanh nhẩu đi ra chái bếp sau hè, lấy thêm chén đũa để trên bàn. Ông Bá hộ Bảnh cười, giọng thân mật nói:

“Kể từ nay, yêu cầu mọi người tôi là cậu Hai Bảnh được rồi. Đất đai này, nay mai sẽ thuộc quyền sở hữu của bà con tá điền, nên tôi đâu còn là bá hộ nữa, đúng vậy không, chú Tư?”

Tư Long đứng dậy, cầm chai rượu để rót ra mấy cái chung nhỏ, rồi mời mọi người nâng ly:

“Mời cậu Hai Bảnh và mọi người người cạn ly, rồi cầm đũa, kéo thức ăn nguội mắt ngon.”

Sau bữa cơm chiều, trời đã chạng vạng. Bầy muỗi từ các lung, đĩa bắt đầu bay ra tấn công. Thằng Bền lo đốt khói un muỗi, còn Tư Long thấp ngọn đèn “măng sông” treo giữa nhà cho sáng, rồi phụ với Bền bưng chén đĩa ra sau sân nước để sáng mai rửa. Cậu Hai Bảnh nói:

“Bây giờ, chúng ta có thể bàn bạc kế hoạch đối phó với Thạch Sum. Suốt ngày hôm nay, thầy Sáu và chú Hai đi quan sát địa hình, địa vật vùng biên, chắc phải có nhiều ý kiến cần thảo luận, phải vậy không?”

Hai Rờng nói:

“Đồng hoàn đồng ý với chú Sáu Trí. Kế hoạch của chúng tôi là vượt biên đánh thẳng vào sào huyệt của Thạch Sum: “tiên hạ thủ vi cường”. Chỉ có cách này mới bảo đảm thắng lợi.”

Tư Long suy nghĩ một lát, rồi nói:

“Tôi tán thành kế hoạch tấn công vào sào huyệt của Thạch Sum trước, tuy có táo bạo và liều lĩnh. Nhưng, tiến thì tiêu diệt địch, nếu thất bại, mình lùi về thể phòng ngự cũng không muộn. Còn hơn là ở đây chờ bọn cướp đến giết bà con mình, phải vậy không?”

Hai Rờng nói:

“Thời gian tấn công thích hợp nhất vào sào huyệt của Thạch Sum là đêm 14 rạng ngày 15 tháng tư này là ngày bắt đầu Lễ hội Truyền thống Chol-Chnam-Thamay của dân tộc Miên. Đó là ngày lễ hội trọng đại và thiêng liêng nhất trong năm của người Miên, tương tự như Tết Nguyên Đán của người Việt mình. Trong ba ngày lễ hội này, bọn cướp lo ăn nhậu say sưa, múa Lâm Thol như điên, hát Dù Kê thả giàn...chắc chắn sẽ chệnh mảng việc canh gác, doanh trại sẽ bỏ ngỏ. Tôi đã coi lịch rồi, ngày 14 tháng 4 rơi vào ngày mùng 7 âm lịch. Ánh trăng thượng tuần chưa sáng lắm, cơ hội bằng vàng giúp ta tiến sáng vào sào huyệt của Thạch Sum khá dễ dàng. Tôi dùng chiến thuật “đánh hỏa công”, đốt doanh trại, gây náo loạn trước, rồi tấn công bất ngờ sau.”

Bá hộ Hai Bảnh khen:

“Chú Hai Rờng tính kế như vậy hay lắm. Thiệt là diệu kế!”

Hai Rờng nói:

“Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng. Vì vậy, ngày 9 tháng 3 sắp tới đây, rơi vào mùng 1 âm lịch của tháng 2. Lợi dụng đêm

tối như mực, tôi đích thân đi vào sào huyết của Thạch Sum thám thính tình hình trước, chọn con đường tiến sát thuận tiện nhất để tấn công cho chắc ăn.”

–“Còn biết địch mà không ta thì năm ăn, năm thua,” Sáu Trí cười, nói. “Anh Hai nên nhớ rằng: thời gian từ đây tới ngày đó, chỉ còn tròn tròn một tháng rưỡi nữa thôi. Liệu ta có đủ thời gian huấn luyện những anh lực điền chất phát, trở thành những chiến binh dũng cảm, đủ khả năng đương đầu với bọn cướp hung ác võ nghệ đầy mình hay không?”

Hai Rồng nói:

–“Ngày mai, tôi nhờ chú Tư tuyển chọn 50 anh lực điền tình nguyện chiến đấu, dưới sự huấn luyện của tôi và cháu Bền về kỹ thuật đánh cận chiến với địch và sẵn sàng phương tiện di chuyển bằng xuồng nhẹ. Cứ hai người một xuồng, di chuyển tập trung đến mục tiêu, có thể dùng đường sông hoặc băng đồng và việc này tôi sẽ quyết định, sau khi dò thám sào huyết của đảng cướp Thạch Sum.”

Sáu Trí nói:

–“Còn tôi và chú Tư đã chuẩn bị kế hoạch theo phương án cũ, trong trường hợp không cầu viện cao thủ trợ giúp, buộc phải tự lực chiến đấu là đào hầm chông và cắm chông nhọn dọc theo con kinh Cái Cơ để chặn bước tiến của địch và dùng chĩa để dứt điểm từng tên cướp một. Triệt hạ Thạch Sum phải nhờ đến tài thiện xạ của Cậu Hai Bảnh.”

–“Thằng Thạch Sum đâu có mình đồng da sắt, chưa chắc đã chịu được sức công phá của đầu viên đạn “mousqueton”. Máy chú có thể tin tưởng vào tài thiện xạ súng trường của tôi,” Bá hộ Bảnh tự hào, nói. “Mấy năm trước, vùng núi Cô Tô ở Thất Sơn có xuất hiện một con cạp một mắt to lớn, cực kỳ hung dữ thường xuống núi bắt người, vật trâu bò ăn thịt, gây kinh hoàng cho dân làng dưới chơn núi, người ta sợ quá phải gọi kiêng là “ông Một”. Tiếng đồn tới tai tôi; vì vậy, tôi vác cây súng trường “mousqueton” lên núi Cô Tô cao 614 thước, quyết bắn hạ con ác thú này, trừ hại cho

dân làng,” Bá hộ Bảnh nói. “Tôi qua đêm tại xóm kinh Hương biện Leo, cách quận lý Tri Tôn khoảng 4, 5 cây số để sáng ngày mai chuẩn bị leo núi Cô Tô. Đêm đó, tôi tình cờ làm quen được ông Cao, một tay thiện xạ cừ khôi, thuộc hàng danh gia vọng tộc tại tỉnh Cần Thơ. Ông Cao nghe đồn trên núi Cẩm có một Bạch Hồ có bộ lông trắng phau rất hiếm có và cũng rất tinh khôn. Ông Cao trở lại núi Cẩm mấy lần nhưng không hạ được Bạch Hồ; mặc dù, ông ta được mấy vị sư trụ trì tại chùa Phật Lớn ở lưng chừng núi Cẩm cao khoảng 400 thước, khuyên không nên giết Bạch Hồ vì đó là con cạp tu rất hiền lành, không bắt người, súc vật để ăn thịt. Ai giết Bạch Hồ sẽ gặp chuyện chẳng lành. Nhưng, ông Cao là người theo Tây học, không tin dị đoan. Và lần đó, ông bắn hạ được Bạch Hồ ẩn tu tại vồ Bò Hong trên đỉnh núi Cẩm cao 716 thước, cao nhất trong bảy ngọn núi của tỉnh Châu Đốc. Từ vồ Bò Hong, có thể nhìn thấy biển Hà Tiên và cánh đồng Ba Thê, Bảy Thưa, Láng Linh trải dài dưới chơn núi. Còn tôi cũng may mắn bắn hạ được hung thần cạp một mắt trong khu rừng, gần nơi Điện Kín là một cái hang sâu trên chòm núi Cô Tô ngổn ngang xương người bị nó ăn thịt. Không khí trong hang tối mịt, lạnh lẽo đến rợn người. Tôi phải theo dấu nó mấy ngày đêm mới hạ được Ông Một. Dân làng mừng lắm!”

–“Lý do nào cậu Hai rửa tay gác súng, không đi săn nữa? Chắc phải có lý do, chứ không phải không có?” Tư Long hỏi.

–“Đúng vậy đó! Thất Sơn bảy núi rất huyền bí và linh thiêng. Tôi nói thiệt, mấy chú cũng không tin đâu!” Bá hộ Bảnh hớp ngụm nước trà cho thấm giọng, rồi nói tiếp. “Dân cư sống tại Thất Sơn nói rằng, có một vị bác vật tốt nghiệp ở bên Tây về lên núi Cẩm khảo sát và khám phá được một cái hang sâu. Ông đi vào cái hang đó và đi ra bằng cửa hang Điện Kín trên chòm núi Cô Tô.”

–“Nói như vậy là cái hang trên núi Cẩm đó, ăn thông với hang Điện Kín trên núi Cô Tô thì phải?” Hai Rồng hỏi.

–“Đến nay, cái hang vẫn còn là một nghi vấn. Vì sau khi xuống thám hiểm cái hang sâu thẳm đó, không biết ông ta thấy gì ở dưới

đó mà sau khi trở lên, ông cấm khẩu, âm thầm bỏ đi tu tiên, không làm việc cho Tây nữa. Nên không một ai biết sự thật như thế nào.”

–“Sau khi bắn hạ được Bạch Hổ, ông Cao có gặp chuyện gì chẳng lành xảy ra không vậy, cậu Hai?” Sáu Trí hỏi.

–“Ông Cao rất hãnh diện về tài thiện xạ của mình. Sau khi bắn hạ được Bạch Hổ núi Cấm, bộ da được dồn bông rất khéo trông như giống như thật. Ông Cao đặt Bạch Hổ nhồi bông trên bộ ván gỗ mun nơi giữa phòng khách cho bạn bè chiêm ngưỡng. Ông còn làm một cái lục lạc bằng đồng đeo vào cổ Bạch Hổ để tăng thêm vẻ uy nghi của chúa sơn lâm. Thế rồi, hai tháng sau. Trong một đêm mưa giông, sấm chớp nổi dậy đùng đùng vào lúc chông vắng nhà, bà Cao nghe có tiếng lục lạc rung leng keng ngoài phòng khách. Qua đêm sau, bà cũng nghe tiếng lục lạc rung leng keng nữa. Động tánh hiếu kỳ, bà Cao thức dậy, vén màn nhìn ra ngoài phòng khách thì bà thấy Bạch Hổ đang đi lòng vòng chung quanh bộ ván gỗ mun. Bà Cao sợ quá ngất xỉu. Khi chông trở về, bà kể chuyện kinh dị này cho ông Cao nghe, nhưng ông không tin. Và ngay tối hôm đó, ông Cao rình thấy tận mắt lúc Bạch Hổ nhảy xuống bộ ván gỗ mun, ông mới tin. Sáng hôm sau, ông lật đật cho người mang Bạch Hổ ra trước sân nhà đốt thành tro bụi. Cũng ngay tối hôm đó, tất cả chạn nhang cấm trong lư hương đặt trên bàn thờ tổ tiên, không ai đốt mà phụt cháy rụi. Đó là điềm báo trước sự suy tàn của họ Cao đã điểm,” Bá hộ Bánh nói. “Vì vậy, núi Cấm còn có tên gọi là Thiên Cấm Sơn vì ngọn núi này rất hiểm trở có rất nhiều thú dữ và vô cùng linh thiêng nên tôi tự động giải nghệ, rửa tay gác súng để tránh chuyện chẳng lành xảy đến cho dòng họ. Tôi có đến làng Ba Chúc dưới chân núi Tượng, bên kia là núi Dài tới mấy lần. Vừa bước xuống xe, tôi rất ngạc nhiên thấy toàn là những chùa chiềng mọc lên khắp nơi, phần nhiều những ngôi chùa này được xây cất rất đồ sộ, nền đá tường gạch. Nhưng, đặc biệt chùa nào cũng giữ theo truyền thống lúc ban đầu, mái chỉ lợp lá mà không lợp

ngói. Tôi được ông Gánh là một trong những người lãnh đạo tinh thần của khoảng 15.000 tín đồ đạo Hiếu Nghĩa trong làng Ba Chúc, cho biết vấn đề người Trung Hoa trấn ếm núi Thất Sơn là chuyện có thiệt, chứ không phải là chuyện hoang đường”

Hai Rồng nói:

–“Nhận xét của cậu Hai rất đúng! Trước đây, tôi cũng được nghe nói: ông Phạm Thái Chung tức Đạo Lập - một đại đệ tử của Đức Phật Thầy Tây An - đã khám phá ra cây trụ đá mà người Tàu dùng để trấn yểm tại núi Ngược, vùng Ton Hon, Thất Sơn và ông đã cho đào lên, đem về làng Bài Bài, xã Nhơn Hưng, quận Tịnh Biên, tỉnh Châu Đốc, trưng bày cho dân chúng xem. Ngoài ông Đạo Lập ra, còn có Đức Bổn Sư Ngô Lợi - một vị trong dòng kể truyền Bửu Sơn Kỳ Hương (sau Phật Trùm) - cũng khám phá tại đây một cây trụ ếm khác, chôn dấu dưới gốc ba cây đa lớn để che mắt thiên hạ. Đức Bổn Sư đã điều động 50 môn đệ, đem búa riều tới để phá gốc cây đa, phải đào đất thiệt sâu mới trục được cây trụ ếm này lên. Cây trụ ếm này bị các môn đệ của Đức Bổn Sư phá hủy. Còn cây trụ yểm do Đạo Lập phát hiện được mang về làng Bài Bài vẫn còn nhưng những hàng chữ khắc trên đó đã bị thời gian xoáy mòn, chỉ còn đọc được mấy chữ này: “Hoàng Thanh, Càn Long ngũ thất niên, trọng thu, cốc đán.” Theo ước đoán, trụ ếm này được chôn vào mùa thu, tháng tám, đời vua Càn Long nhà Mãn Thanh năm thứ 57 tức 1792 Tây Lịch.”

Tư Long hỏi:

–“Nhưng, tụi Tàu chôn các trụ ếm này vùng Thất Sơn với mục đích gì?”

–“Theo dự đoán của tôi, mấy tên thầy địa lý Tàu trồng mấy trụ bia này không nhằm mục đích phân chia ranh giới Việt - Miên vì nó không liên quan vì đến lãnh thổ của nước Tàu cả, mà liên quan đến phong thủy địa lý thì đúng hơn. Tụi Tàu muốn trấn ếm dân tộc Việt Nam mình cát đầu lên không nổi để bề thống trị mà thôi. Lịch sử một ngàn năm đô hộ của thằng Tàu vẫn còn đó!” Hai Rồng giải thích. “Khoa học huyền bí Trung Hoa rất chú trọng đến phong thủy còn gọi là

khoa địa lý. Nó được truyền sang Việt Nam từ đời nhà Lê. Một người Việt Nam tiếng tăm lừng lẫy, được xem như là thủy tổ của khoa địa lý nước ta là ông Nguyễn Đức Huyền, người làng Tả Ao, huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh nên người ta thường gọi là “Thầy địa lý Tả Ao”. Thầy địa lý dùng khoa phong thủy chọn đất tốt để lập thành quách, cung điện, chùa chiền, đặt mồ mã, hoặc cải táng hài cốt tổ tiên vào các long huyệt để sau này dòng họ được hưng vượng, đời đời no ấm.”

Tư Long hỏi:

–“Thầy địa lý dùng phương pháp gì để tìm huyệt dưới lòng đất?”

–“Thầy địa lý sử dụng địa bàn và tróc long để tìm huyệt dưới lòng đất. Sau khi đánh giá các huyệt, rồi tìm phương hướng, định vị trí để cải táng hài cốt của tổ tiên và xây cất mồ mã bền vững trên phần đất đó được tồn tại lâu dài. Ngược lại, thầy địa lý có ác tâm trừ ếm, hãm hại thân chủ bằng cách tìm những huyệt “tuyệt địa”, rồi bảo họ an táng di thể vào nơi đó thì còn cháu sẽ tàn tật, nghèo đói dài dài. Vì thế, tôi dám quả quyết rằng: Những trụ bia do phái Bửu Sơn Kỳ Hương đã khám phá là do bọn thầy địa lý Tàu theo chân nhóm Mạc Cửu lãnh đạo, khai khẩn vùng đất Hà Tiên trấn ếm. Vì dưới con mắt của thầy địa lý Tàu thì đất nước Việt Nam nói chung và vùng núi Thất Sơn địa linh nhân kiệt nói riêng có nhiều long huyệt vượng khí linh thiêng nên từ thời vua Hùng Vương dựng nước đến nay đã trải qua bốn ngàn năm, thời nào cũng có minh chúa, anh hùng xuất hiện cứu nước lúc lâm nguy như Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ... Theo như truyền thuyết, long huyệt ở sông Hồng Hà là khí thiêng sông núi, hun đúc tinh thần lập quốc, bất khuất, tự cường của Việt tộc bị Cao Biền là thầy địa lý Tàu trấn ếm cho bằng hết. Nhưng, rồng thiêng đã kịp ẩn mình xuống vịnh Hạ Long,” Hai Rồng nói. “Cách đây khoảng một trăm năm, hiện tượng đất sụt lở cù lao Mây là do “cù dậu” hóa thành rồng bay ra biển Đông. Rất có thể là long huyệt sông Cửu Long bị động là do thầy địa lý Tàu trấn ếm

nhân hóa thành bay ra biển Đông ẩn mình kịp thời.”

Mọi người đang say mê theo dõi câu chuyện về long huyệt sông Cửu Long, bỗng nghe tiếng của Thu Hương gọi cha ngoài cửa:

–“Cha ơi, mẹ gọi cha về nhà ngủ! Trời khuya rồi đó!”

Ông Bá hộ Bảnh quay đầu ra cửa, nói:

–“Con về trước đi! Nói với má là ba về liền bây giờ!”

Tư Long nói:

–“Để tôi đốt đuốc đưa cậu Hai về!”

–“Thôi khỏi đi, chú Tư! Tôi đi một mình được mà,” Bá hộ Bảnh chợt nhớ điều gì, vỗ vai Tư Long, nói. “À, sắp đến tháng 4 rồi đó! Ngày mai, chú Tư nhắc bà con tá điền: Ai ở trong hạn tuổi từ 18 đến 60 phải chuẩn bị ra cơ quan hành chính quận Mộc Hóa lo tiền đóng thuế thân. Bắt đầu từ tháng năm, ai chưa đóng thuế thân sẽ gặp rắc rối với bọn lính mã tà đó. Hồi năm trước, có mấy cậu lực điền trong làng mình bị phạt hết 5 ngày tù và 6 đồng bạc.

* * *

Đúng hẹn lại đến, khoảng 10 giờ sáng hôm sau. Tất cả bà con nông dân, lực điền trên phần đất của ông Bá hộ Bảnh, tập hợp đông đủ trên sân phơi lúa trên 150 người gồm già trẻ bé lớn. Họ háo hức chờ đợi phân công tác để bảo vệ xóm làng. Sau khi nghe Hai Rồng trình bày về kế hoạch tấn công thẳng vào sào huyệt của đảng cướp Thạch Sum vào ngày lễ hội Chol – Chna

- Thamay, là ngày lễ lớn nhất trong năm của người Cao Miên như ngày Tết Nguyên Đán của chúng ta. Thừa lúc họ lo vui chơi, ăn nhậu say sưa, ta bắt ngờ xông vào tấn công tiêu diệt họ. Theo tôi nghĩ, chỉ có cách đó mới tiết kiệm được xương máu của đồng bào.

Tư Long nói:

–“Chú Hai Rồng tính kế như vậy hay lắm! Thật là diệu kế! Còn ai có cao kiến gì hay

hơn, xin mạnh dạn đứng lên trình bày để chúng ta cùng bàn bạc?”

Bác Chín Đậu đưa tay, xin phát biểu ý kiến:

–“Lối đánh xáp lá cà với bọn cướp, nghe thì hay lắm. Nhưng, anh em chúng tôi có người nào biết võ nghệ đâu mà chọi cho lợi với bọn cướp của Thạch Sum mà đưa nào, đưa nấy võ nghệ cùng mình? Còn thằng Thạch Sum mình đồng da sắt, làm sao hạ nó cho được hả, chú Hai?”

Hai Ròng nói:

–“Tôi đã nghĩ đến trở ngại này rồi. Nhưng, việc huấn luyện kỹ thuật chiến đấu cho anh em lực điền có đủ khả năng đánh cận chiến với địch do cha con chúng tôi hướng dẫn cho họ.”

–“Từ đây tới ngày đó, chỉ còn vài chục ngày nữa mà thôi. Thời gian quá cấp bách, liệu chú Hai có kịp đào tạo họ thành cao thủ được không?” một lực điền hỏi.

–“Chú em nói đúng lắm! Nhưng, chừng đó thời gian cũng đủ cho tôi hướng dẫn họ kỹ thuật tác chiến, cách sử dụng vũ khí trong các thế đánh cận chiến căn bản như một chiến binh,” Hai Ròng nói đùa. “Chưa phải lúc tôi mở võ đường, nhận họ làm đệ tử truyền thụ võ thuật, để họ trở thành cao thủ thi đấu trên võ đài.”

Sáu Trí đứng lên, nói trấn an mọi người:

–“Để tiết kiệm sinh mạng của anh em, chúng tôi đồng ý sẽ dùng mưu kế này...”

Sáu Trí nói chưa dứt lời, một người đàn ông tuổi ngoài 80, nhưng trong còn tráng kiện và tác phong đạo mạo, đứng lên ngắt lời, nói:

–“Tôi là thầy giáo Hoài đã nghĩ hưu, quê ở tỉnh Châu Đốc, chứ không phải là người ở địa phương này. Nhân dịp xuống đây thăm người bà con, nghe nói ông Bá hộ Bảnh rất hào hiệp, xóa nợ và trả đất đai cho tá điền tự làm chủ, tôi rất khâm phục nên theo họ tới đây, thấy mặt ông cho biết,” rồi ông giáo Hoài đề nghị. “Việc dùng mưu chước nào để tấn công địch, tôi sẽ góp kế mọn, xin bàn bạc sau với quý vị sau. Trước mắt, chúng ta nên tuyển chọn người tình nguyện, càng

đông càng tốt rồi sau đó mới tính tới việc huấn luyện kỹ thuật chiến đấu. Không biết ý kiến quý vị như thế nào?”

–“Tôi hoàn toàn đồng ý với ông giáo Hoài,” Hai Ròng quay sang Tư Long, nói. “Việc này, phải nhờ anh Tư phụ trách tuyển chọn anh em lực điền nào tình nguyện dùm chúng tôi.”

Hai Ròng nói vừa dứt lời, Tư Long sốt sắng, đứng lên kêu gọi:

–“Chú Hai Ròng cần 50 lực điền theo giúp chú để đánh nhau với đảng cướp Thạch Sum. Vậy, cháu nào tình nguyện, xin bước ra khỏi hàng, đứng sang bên phải của tôi.”

Kết quả thật bất ngờ, hầu hết lực điền đều hưởng ứng lời kêu gọi của Hai Ròng, có trên 70 người tình nguyện. Ông Bá hộ Bảnh rất phấn khởi, nói:

–“Được lắm, càng đông càng tốt. Tôi nghĩ cũng cần 20 người ở lại cùng tôi bảo vệ làng và làm lực lượng ứng chiến khi cần thiết. Thời gian thiết là cấp bách, chúng ta chỉ còn vài tuần để chuẩn bị,” Bá hộ Bảnh quay sang Hai Ròng, hỏi. “Chú Hai còn có ý kiến gì không?”

–“Bây giờ, chúng ta có thể cho mọi người trở về nhà, ngày mai trở lại để chịu sự huấn luyện của tôi. Những anh em nào ở xa có thể ăn ở tại đây.” Hai Ròng nói.

–“Chú Tư Long đã lo chỗ ăn, chỗ ở cho mọi người rồi. Còn chuyện này nữa, mấy anh em nhớ theo chú Tư Long ra kho lúa nhận lúa gạo để cho gia đình tạm thời sanh sống trong thời gian mấy anh em vắng mặt ngoài đồng áng.” Bá hộ Bảnh nói.

Trên sân lúa chỉ còn lại bốn người. Ông Bá hộ Bảnh mời thầy giáo Hoài, Hai Ròng và thầy Sáu Trí vào nhà vừa uống trà vừa bàn bạc mưu lược tiêu diệt đảng cướp Thạch Sum. Sau khi được ông bá hộ Bảnh giới thiệu để mọi người biết nhau, ông giáo Hoài nhìn Hai Ròng, nói:

–“Trước đây, tôi đã từng dạy học cho bà con Việt Nam sanh sống ở Biển Hồ bên Cao Miên. Tôi đã đi lại nhiều nơi, tiếp xúc với nhiều người Pháp, Việt và dân địa phương

ở bên đó và mới trở về nước khoảng năm nay vì đã có tuổi. Tôi được biết Thạch Sum là một loại anh hùng Lương Sơn Bạc. Hắn chuyên đánh cướp bọn nhà giàu bất nhân, lấy tiền bạc giúp đỡ nông dân nghèo. Mấy tên đại gia người Tàu và bọn Chà Và ở Nam Vang mượn nhiều cao thủ võ lâm, võ nghệ siêu quần từ lục địa sang để triệt hạ Thạch Sum, nhưng đều bị hắn đánh bại. Ngoài ra, còn một trở lực khác là Thạch Sum rất được lòng bà con nông dân nghèo tại địa phương, họ sùng bái Thạch Sum như một vị anh hùng dân tộc và gọi hắn là “Sana” tức nguyên soái. Lòng dân là thành lũy vững chắc bảo vệ sào huyệt của đảng cướp Thạch Sum. Cho dù chú Hai có đánh bại, giết được Thạch Sum thì sẽ gây thù chuốc oán với người Cao Miên và hận thù chủng tộc giữa người Việt và Miên, sống dọc theo biên giới chắc chắn sẽ bùng nổ. Điều này sẽ gây bất lợi cho các phong trào kháng chiến chống thực Pháp sau này. Vì vậy, tôi đã mạn phép ngắt lời chú Sáu Trí lúc nãy, xin thứ lỗi,” ông giáo Hoài hớp một ngụm trà, rồi nói tiếp. “Nói đến mưu kế diệt địch cần phải xét cho thâm sâu, bàn bạc cho kỹ lưỡng. Mưu thành là do kín đáo, thất bại là do tiết lộ cơ mưu, việc binh không gì trọng bằng bí mật để có thể bất kỳ tấn công địch làm địch không tiên liệu được. Nếu để lộ mưu thì mưu cùng.”

“Lời dạy của thầy rất chí phải. Xin bái phục!” Sáu Trí nói.

“Mấy chú định dùng mưu gì để tấn công vào sào huyệt địch?” không đợi Sáu Trí trả lời, thầy giáo Hoài tiên đoán. “Có phải mấy chú định dùng “Thiên hỏa công” dùng lửa đốt sào huyệt trước, đốt người sau. Đúng vậy không, chú Sáu?”

Bất ngờ bị ông giáo Hoài nói trúng tim. Sáu Trí hơi lúng túng, nói:

“Dạ, đúng như thế! Nhưng, sao ông biết rõ như vậy?”

Ông giáo Hoài bật cười ha hả, nói:

“Không dấu gì ông Bảnh và mấy chú, tôi không phải là thầy giáo đâu, nó chỉ che dấu thân phận của tôi mà thôi. Đánh giặc Pháp dành lại độc lập cho đất nước mới là nghề

của tôi.” Ông giáo Hoài trầm ngâm trong giây lát, hồi tưởng lại chuyện xưa, rồi ngâm ngùi kể lại những chiến tích oanh liệt khi tham gia đoàn nghĩa quân, do người anh hùng áo vải Nguyễn Trung Trực lãnh đạo, vang danh với chiến tích lấy lừng, đốt tàu Espérance trên vàm sông Nhựt Tảo vào năm 1861. Tía tôi đã hy sinh trong trận thủy chiến lừng danh đó.”

Hai Ròng hỏi:

“Ông giáo có tham gia trận thủy chiến, đốt tàu Espérance trên sông Vàm Tảo vào lúc đó không?”

Ông giáo Hoài nói:

“Không, vì lúc đó tôi mới lên 9 tuổi, còn quá trẻ để tham gia chiến trận. Tôi thật sự gia nhập lực lượng nghĩa quân của anh hùng Nguyễn Trung Trực và tham gia trận đánh đột kích hạ thành Kiên Giang vào đêm 16 tháng 6 năm 1868 vô cùng thần kỳ và táo bạo. Bọn thực dân Pháp đã coi thảm bại này là một “biến cố bi thảm,” ông giáo Hoài, hớp một ngụm nước trà, rồi bắt đầu nói về trận đánh lịch sử đó...

Nguyễn Vĩnh Long Hồ

Mekong Sóng Cuồn Phù Sa (Truyện dài)

Chương 5: Long Huyệt Thất Sơn, Bọn Địa Lý Tàu Trấn Ếm

2/2010 – Nguồn: <http://vantuyen.net/>